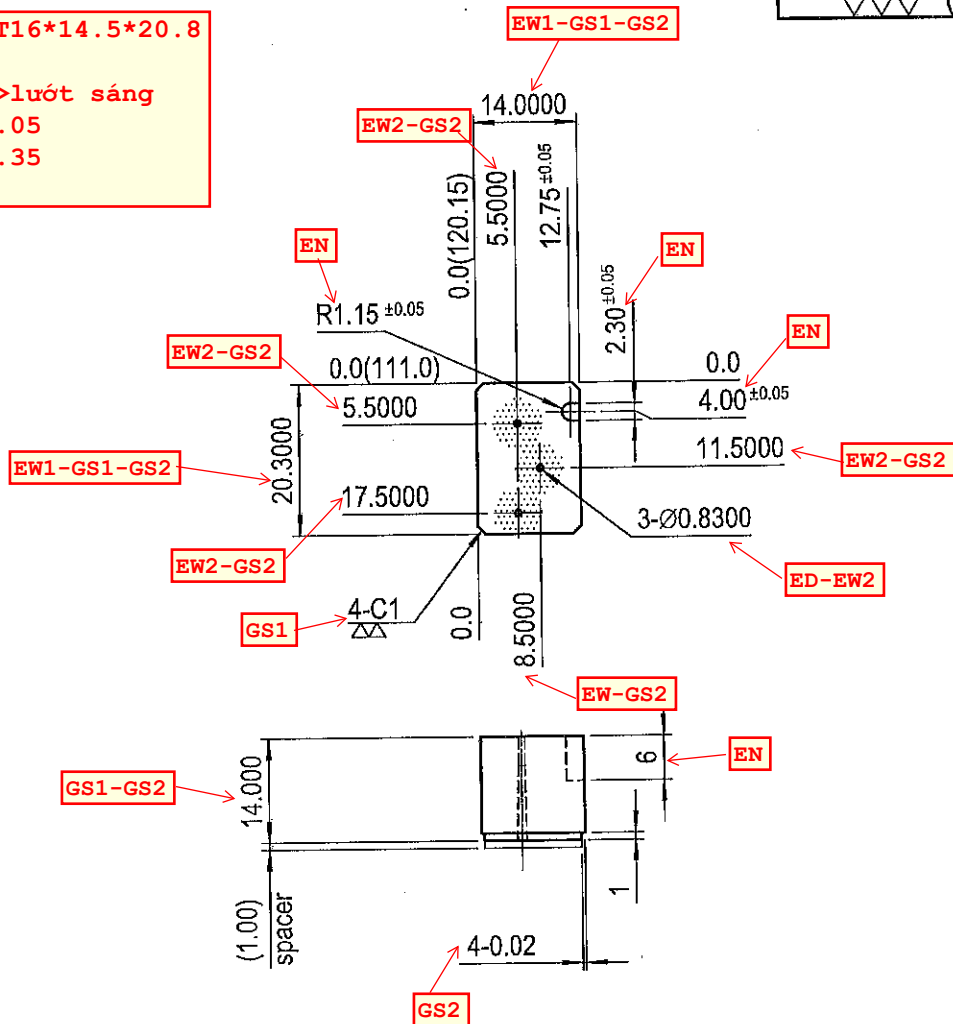


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
Init.	2018/01/26	新規設計		Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	0.0000	± 0.002	0.000 <sup>+0</sup>	+0 -0.005
△						0.000	± 0.005	0.000 <sup>-0</sup>	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 <sup>+0</sup>	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 <sup>-0</sup>	+0.01 -0
△						0.	± 0.2	0.0 <sup>+0</sup>	+0 -0.1
								0.0 <sup>-0</sup>	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
G ▽▽ (▽▽)									

EW ra phôi T16\*14.5\*20.8  
 GS1:  
 -14.000 (T) => luợt sáng  
 -14.000 => 14.05  
 -20.300 => 20.35  
 -4-C1 => ok



ハッチング部は切刃の為、面取り不可(KC-019)  
 切刃ニゲ勾配ダイ上面より6'とする(KC-050)  
 4mm後1°ニゲ加工のこと(KC-051)

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	部品図		穴抜きダイ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		HOLE BRANKING DIE
HRC 0 ° ~ 0 °		部品図		穿孔下模
		部品図		穿孔下模
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D30/HIP)	2018/01/26	1:1		R171203

TIG 17 x 24

MABUCHI MOTOR CO., LTD.  
414 203 0440

SNO: **R171203**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P